

NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY

*

TAM ĐẠI CON GÀ

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được đối tượng, nguyên nhân, ý nghĩa của tiếng cười trong từng truyện.
- Thấy được nghệ thuật đặc sắc của truyện cười : truyện rất ngắn gọn, tạo được những yếu tố bất ngờ, những cử chỉ, lời nói gây cười.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

- a) Tiếng cười trong truyện cười vang lên khi có hai điều kiện. Hai điều kiện này gợi ý về phương pháp phân tích, cảm thụ truyện cười.

– *Điều kiện khách quan* : phải có cái đáng cười. Cái đáng cười này tự nó phơi bày hoặc bị phơi bày ra. Nhưng, cái đáng cười là gì ? Nói khái quát, đó là cái gây cười, cái làm cho người ta buồn cười. Cụ thể hơn, đó là những hiện tượng trái tự nhiên nhưng lại làm ra vẻ tự nhiên, những hiện tượng "có sự trống rỗng và sự vô nghĩa ở bên trong được che đậy bằng một vẻ bên ngoài hoang tự cho rằng nó có nội dung và có ý nghĩa thực sự", "cái xấu không biết mình là xấu"⁽¹⁾. Cái đáng cười bộc lộ qua hành vi, ngôn ngữ, tính cách gây cười.

– *Điều kiện chủ quan* : người nghe phát hiện ra cái đáng cười ấy để cười. Tiếng cười ở đây là sản phẩm của nhận thức lí tính, tư duy lô gích, thể hiện trí tuệ dân gian. Điều này giải thích vì sao cùng nghe một truyện cười, có người cười trước, kẻ cười sau, có người "nghĩ mãi"... mới cười.

b) Về nghệ thuật truyện cười, cần chú ý mấy đặc điểm tiêu biểu sau :

– *Truyện cười rất ngắn gọn*. Nó kị sự dài dòng, bởi dài dòng thì tiếng cười dễ nhạt. Truyện cười gói kín mở nhanh, không thừa lời, thừa chi tiết, nhân vật.

(1) Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, *Về văn học nghệ thuật*, NXB Sư thật, H., 1977, tr. 245.

Đặc điểm này đã gợi ý cho các nhà văn "một cái gì có tính chất kĩ thuật và nghệ thuật viết truyện ngắn thật ngắn nữa" (Nguyễn Tuân).

– *Truyện cười có kết cấu chặt chẽ*. Mọi chi tiết trong truyện đều hướng vào mục đích gây cười. Truyện bao giờ cũng đặt cái đáng cười vào một tình huống để nó diễn tiến tự nhiên, nhanh chóng đi đến chỗ "gay cấn", rồi kết thúc bất ngờ.

Có truyện làm người nghe cười nhiều lần. Có truyện chỉ gây cười ở chỗ kết thúc. Thông thường, truyện làm bật lên tiếng cười đích đáng nhất ở chỗ kết. Đó là lúc cái đáng cười được phơi bày ra một cách sinh động nhất, bản chất nhất và cũng bất ngờ nhất.

– *Truyện cười rất ít nhân vật*. Nhân vật chính trong truyện là đối tượng chủ yếu của tiếng cười. Truyện cười không kể về cuộc đời, số phận nhân vật như truyện cổ tích. Nó cũng không miêu tả chân dung, động cơ hành động của nhân vật. Nhân vật truyện cười làm vang lên tiếng cười qua hoàn cảnh, hành vi, ngôn ngữ gây cười cụ thể. "Có những trường hợp... ta cười cái đáng cười hơn là nhân vật gây ra cái đáng cười ấy – đó là cái cười hài hước (ví dụ : truyện *Bốn cảng, sáu cảng ; Treo biển*, v.v.). Có trường hợp, khi cười, ta hướng cái cười vào cả cái đáng cười, cả nhân vật gây ra cái đáng cười – đó là cái cười châm biếm... Tuy nhiên, không nên quên rằng ngay cả với những trường hợp truyện cười ra đòn châm biếm "chết người"... công việc phân tích vẫn phải tập trung vào cái đáng cười chứ không tiến hành theo hướng phân tích nhân vật"⁽¹⁾.

– *Ngôn ngữ truyện cười giản dị nhưng rất tinh, rất sắc*, nhất là ngôn ngữ nhân vật ở phần kết thúc truyện vì đây là chỗ bất ngờ làm bộc lộ cái đáng cười.

c) Tiếng cười trong truyện cười vừa có ý nghĩa mua vui, vừa có ý nghĩa phê phán. Tuỳ theo từng loại truyện cười (hài hước hay trào phúng) mà ý nghĩa mua vui hay ý nghĩa phê phán là chủ yếu. Tạo ra những tiếng cười mang ý nghĩa như vậy, truyện cười hướng người nghe tới những điều tốt đẹp, đối lập với cái đáng cười. Khi ta cười cái đáng cười, ta đứng cao hơn nó.

d) Ở Việt Nam, truyện cười, nhất là truyện trào phúng, nở rộ nhất vào giai đoạn chế độ phong kiến suy tàn (cuối thời Lê và trong thời Nguyễn). Đây là lúc chế độ phong kiến đã già cỗi, phong trào đấu tranh của nhân dân đã dâng cao. Truyện cười dân gian góp phần đào huyệt chôn vùi chế độ phong kiến. Những cái xấu xa của chế độ phong kiến lỗi thời đã bị lột trần trước tiếng cười dân gian.

(1) Đỗ Bình Tri, *Phân tích tác phẩm văn học dân gian*, NXB Giáo dục, 1995, tr. 132 - 133.

Hai truyện của bài học (*Nhưng nó phải bằng hai mày*, *Tam đại con gà*) đều là truyện trào phúng, chĩa mũi nhọn châm biếm vào những kẻ đáng cười trong xã hội phong kiến.

2. Về phương pháp

Phân *Tri thức đọc - hiểu* trong SGK đã gợi ý, hướng dẫn HS một số vấn đề quan trọng về phương pháp phân tích truyện cười. Những vấn đề này được cụ thể hoá trong các câu hỏi ở phần *Hướng dẫn học bài*. GV cần lưu ý điều đó khi hướng dẫn HS chuẩn bị bài ở nhà và học tập, thảo luận ở lớp.

3. Về kiểm tra, đánh giá

GV nên dùng *câu hỏi 3* để kiểm tra, đánh giá HS, nếu là bài kiểm tra 15 phút.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

GV có thể dựa vào phần *Tiểu dẫn* trong SGK để giới thiệu bài học.

2. Phân tổ chức dạy học

GV hướng dẫn HS trả lời, thảo luận các câu hỏi.

Câu hỏi 1. Truyện *Nhưng nó phải bằng hai mày*

a) Truyện đã cười, quất đòn roi "chết người" vào việc xử kiện của thầy lí.

Lí trưởng là người đứng đầu coi việc hành chính trong một làng. Viên lí trưởng trong truyện "nổi tiếng xử kiện giỏi". Song, cái "hình thức bể ngoài mà nhân vật có" (lí trưởng) và cái mà nó "được cho là có" (nổi tiếng xử kiện giỏi) lại hoàn toàn đối lập với thực chất bên trong. Ngô và Cải đều phải lo đút lót trước cho lí trưởng. Sự công bằng, lẽ phải – trái, không có nghĩa gì ở chốn công đường khi lí trưởng xử kiện. Lẽ phải ở đây thuộc về kẻ nhiều tiền, nhiều lẽ vật lo lót. Đồng tiền đã ngự trị chốn công đường, bất chấp công lí. Và những người như Cải, Ngô thành các nhân vật bi hài, vừa đáng trách, đáng cười, vừa đáng thương.

b) Các thủ pháp gây cười đáng chú ý trong truyện này là :

– Xây dựng những cử chỉ, hành động gây cười. Cử chỉ, hành động của các nhân vật giống như cử chỉ và hành động của các nhân vật trong kịch câm, mang nhiều nghĩa : "Cải vội xoè nấm ngón tay, ngẩng mặt nhìn thầy lí, khẽ bẩm", cử chỉ ấy như muốn "nhắc" thầy lí số tiền Cải đã "lót trước", trông đợi sự "nhớ ra" của

thầy lí, "Thầy lí cũng xoè năm ngón tay trái úp lên trên năm ngón tay mặt", cử chỉ ấy một mặt như sự thừa nhận ngầm và phù hợp với điều thầy lí "thông báo" với Cái sau đó, mặt khác nó hình như còn ẩn một nghĩa khác, rằng "cái phải" đã bị "cái trái" úp lên, che lấp mất rồi.

– Dùng hình thức chơi chữ để gây cười. Từ "phải" trong truyện này là đa nghĩa. Nghĩa thứ nhất, chỉ lẽ phải, chỉ cái đúng, người đúng (đối lập với cái sai, người sai). Nghĩa thứ hai, chỉ điều bắt buộc, nhất thiết cần có : mức tiền lo lót (!). Lời thầy lí "Tao biết mà phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mà !" lập lờ cả hai nghĩa ấy. Không phải ngẫu nhiên, vế thứ hai trong lời thầy lí lại được dùng để đặt tên cho truyện này.

– Kết hợp cùng lúc cử chỉ gây cười và lời nói gây cười. Ngôn ngữ nói là ngôn ngữ công khai cho tất cả mọi người có mặt nghe. Ngôn ngữ cử chỉ (phi ngôn ngữ) chỉ có thầy lí và Cái hiểu : Ở đây lẽ phải được tính bằng năm ngón tay (tức số tiền lo lót), hai lần lẽ phải được tính bằng mười ngón tay (số tiền lo lót gấp hai lần). Hai ngôn ngữ ấy thống nhất, làm rõ nghĩa cho nhau để chỉ cái lí của sự phân xử.

– Truyện rất ngắn, kết thúc bất ngờ. Nó nói đủ những điều muốn nói. Tiếng cười "điếc người" đã đúng lúc cất lên !

c) Kho tàng truyện cười của ta có khá nhiều truyện giễu cợt việc xử kiện ở chốn công đường dưới thời phong kiến. GV có thể dẫn ra một số truyện như *Điêm Vương xử kiện*, *Xin đại vương định lại cho một đêm*, *Mua cua*, v.v. Có hiện tượng trên là vì thực tế việc xử kiện trong xã hội phong kiến lúc suy tàn có nhiều trường hợp như thế. Truyện cổ tích diễn tả ước mơ của nhân dân về lẽ công bằng nên đã xây dựng những ông quan "phân xử tài tình". Truyện cười có đặc điểm, chức năng khác truyện cổ tích, chỉ nói đến các loại cường hào, các loại quan lại tham lam, dốt nát.

Câu hỏi 2. Truyện Tam đại con gà

a) Thông thường, bản thân cái dốt, nhất là cái dốt của học trò, không có gì đáng cười. Cái dốt của người thất học, nhân dân cảm thông ; của học trò, nhân dân chê, trách, chứ không cười. Nhưng "Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe". Anh học trò dốt nhưng "đi đâu cũng lên mặt vẫn hay chữ tốt" ; cả gan hơn, dám nhận lời đi "dạy trẻ", cái việc "dạy một biết mười". Thói xấu của anh ta, như thế, không còn dừng ở lời nói, mà đã thành hành động.

Song *Tam đại con gà* cũng không tập trung hướng tiếng cười vào đó, dù đây là đâu mồi của tiếng cười. Cái bị phanh phui ở đây là thói giấu dốt, sī diện hāo của anh học trò làm thầy đồ. Tiếng cười đã lật tẩy thói giấu dốt và sī diện hāo của kẻ dốt hay nói chữ.

b) Đọc (nghe) truyện này, người ta có thể cười nhiều lần.

– *Lần thứ nhất* : gặp chữ "kê" là gà, thầy không biết chữ gì, học trò lại hỏi gấp, thầy cuống, nói liều "Dù dì là con dù dì".

Truyện để thầy bẽ mặt với chữ kê. Chữ này tuy nhiều nét khá rắc rối, nhưng đâu có khó. Chỉ là chữ trong sách *Tam thiên tự* (Ba nghìn chữ), sách cho trẻ học Hán ngữ, chữ nào nghĩa nấy giải nghĩa rõ ràng, lại có vần rất dễ thuộc. Vậy mà thầy mù tịt.

Trò hỏi gấp, đã hồn nhiên, vô tình dồn thầy vào chỗ bí. Thầy chẳng còn cái oai của thầy đồ, đâm cuống, nói liều. Nhận mặt chữ kê thành *dù dì*, rồi giảng *dù dì là con dù dì*, thầy đã đi đến chỗ tận cùng của sự dốt nát thảm hại và liều lĩnh. *Dù dì* đâu phải chữ Hán ? Và trên đời làm gì có con *dù dì*, *dù dì* ? Cái dốt được định lượng, thầy vừa dốt kiến thức sách vở, vừa dốt kiến thức thực tế.

– *Lần thứ hai*, ta cười vì "thầy cũng khôn, sợ nhỡ sai, người nào biết thì xấu hổ, mới bảo học trò đọc khe khẽ". Ta cười về sự "xấu hổ" và cách giấu dốt vì sī diện hāo của thầy.

Thầy liều lĩnh bao nhiêu khi dạy trẻ thì lại thận trọng bấy nhiêu trong việc giấu dốt. Dùng cái lóu cá vặt gõ bí, đó là cách giấu dốt của thầy. Cái lóu cá nhanh trí ấy tạm thời cứu thầy nhưng thực ra càng đẩy nhanh thầy vào ngõ cụt của thói giấu dốt, "Đường đi hay tối, nói dối hay cùng".

– *Lần thứ ba*, ta cười khi thầy tìm đến Thổ công.

Lẽ ra, không biết thì thầy phải tìm sách mà tra, tìm người mà hỏi. Nhưng truyện cười không có cái *lẽ ra* ấy.

Thổ công xuất hiện, ý nghĩa phê phán và nghệ thuật trào phúng của truyện càng sinh động, sâu sắc. Như mũi tên trúng hai đích, truyện "khoèo" cả Thổ công vào với thầy mà chế giễu. Té ra thần thiêng liêng cũng dốt. Cái dốt ấy *ngửa ra* ba lần ba đài âm dương. Cái dốt dạy cái dốt, để thầy không còn "sợ nhỡ sai", "bảo học trò đọc khe khẽ", mà "đắc chí lắm [...] bệ vệ ngồi trên giường, bảo trẻ

đọc cho to". Truyện cũng ghi âm tiếng trò "vâng lời thầy, gân cổ lên gào : *Dủ dỉ là con dù dì ! Dủ dỉ là con dù dì...*". Cái dốt đã được khuếch đại, nhân lên.

– *Lần thứ tư*, ta cười khi thầy bộc lộ đến tận cùng sự thảm hại của thói giấu dốt (phản kết thúc truyện). Đây cũng là lúc tiếng cười rõ nhất.

Sự phát triển của truyện đã đưa thầy đến cuộc chạm trán với chủ nhà mà thầy không hề ngờ tới. Thói giấu dốt của thầy bị lật tẩy. Cái dốt của Thổ công cũng vậy : "Mình đã dốt, Thổ công nhà nó cũng dốt nữa".

Cái nhanh trí "vụng chèo khéo chống", lúu cá vặt, thầy lại đưa ra chống đỡ. Đã lòi đuôi dốt vẫn gượng gạo giấu dốt. Không ngờ *dủ dỉ* vô nghĩa lại được thầy tìm ra lầm nghĩa đến thế (!). Truyện khai thác cả vần điệu, cả yếu tố thứ bậc trong tam đại con gà mà chế giễu, chọc cười (*Dủ dỉ là con dù dì, con dù dì là chị con công, con công là ông con gà !*). Đây là yếu tố bất ngờ nhất của truyện.

c) Câu chuyện ngắn gọn nhưng đã vẽ ra được nhân vật thầy đồ có tính cách hồn hoài. Đó là nhân vật dốt nát nhưng lại "lên mặt văn hay chữ tốt" và luôn cố giấu dốt.

Chỉ xoay quanh một chữ, mà một tính cách được bộc lộ, chữ nghĩa đã *vấn* thầy. Tự thầy dựng lên chân dung thảm hại của mình.

"Đây là đồ cười đồ, hay dân gian cười đồ ? Dù là đồ cười đồ thì cũng đứng về phía dân gian, dùng cách của dân gian mà cười. Tiếng cười trong truyện hóm hỉnh, sâu sắc chất dân gian. Truyện có nói về chữ nghĩa nhưng không linh kinh chữ nghĩa"⁽¹⁾.

Truyện cười này đã cùng nhiều truyện cười khác lật tẩy thực chất của các hạng thầy đồ dốt trong xã hội phong kiến.

Và tất nhiên, truyện không chỉ mua vui và phê phán thói giấu dốt của các ông đồ phong kiến năm xưa, nó còn nhắc nhở, cảnh tỉnh những kẻ hôm nay cũng mắc bệnh ấy.

Câu hỏi 3. Những nét đặc sắc về nghệ thuật gây cười của truyện cười dân gian

GV dựa vào hai truyện trong bài học và mục *Về nghệ thuật truyện cười* (xem phần *Những điểm cần lưu ý* ở bài này) để hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

(1) Đỗ Bình Trị – Hoàng Hữu Yên, *Văn tuyển văn học Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1983, tr. 37.

3. Phân cung cố

– Truyện cười là những truyện kể ngắn về các hiện tượng buồn cười nhằm giải trí và phê phán những cái đáng cười trong cuộc sống.

– Hai truyện trong bài học là những truyện hài hước và trào phúng khá tiêu biểu cho truyện cười dân gian Việt Nam. Truyện thứ nhất (*Nhưng nó phải bằng hai mày*) chế giễu thực chất việc xử kiện ở chốn công đường trong xã hội phong kiến suy tàn. Truyện thứ hai (*Tam đại con gà*) châm biếm thói giấu dốt, sĩ diện hão của anh học trò làm thầy đồ.

Cả hai truyện đều ngắn gọn. Mỗi truyện đều không có chi tiết thừa. Nghệ thuật gây cười bằng cử chỉ, lời nói, tình huống đáng cười và yếu tố bất ngờ được sử dụng rất đặc địa.

– Hai truyện cười trong bài học nói riêng và kho tàng truyện cười Việt Nam nói chung là biểu hiện sinh động của trí thông minh, tính lạc quan và tinh thần đấu tranh của nhân dân lao động đối với những hiện tượng đáng cười. Và như đã nói, khi ta cười cái đáng cười, bao giờ ta cũng đứng cao hơn nó.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Phân *Tri thức đọc - hiểu* trong SGK và *Những điểm cần lưu ý* trong SGV đã gợi ý một số nội dung để GV giúp HS thực hiện bài tập này. Ngoài ra, GV cần đọc thêm một số tư liệu tham khảo để bổ sung cho những gợi ý trong SGK và SGV.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Trương Chính – Phong Châu, *Tiếng cười dân gian Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, H., 1979.

– Đặng Thai Mai, *Ý nghĩa nhân sinh trong truyện cười nước ta ngày xưa*, tạp chí *Tri tân*, số 81 - 83, năm 1943.

– Nguyễn Tuân, *Nhân đọc tiểu lâm*, trong cuốn *Tuyển tập Nguyễn Tuân*, tập 2, NXB Văn học, H., 1982, tr. 392 - 401.

– Đinh Gia Khánh – Chu Xuân Diên – Võ Quang Nhơn, *Văn học dân gian Việt Nam*, Sđd.

– Đỗ Bình Trị, *Phân tích tác phẩm văn học dân gian*, Sđd.